



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty cổ phần Trúc Thôn

- Thư mời họp, biểu mẫu và toàn bộ tài liệu đăng trên Website: tructhon.com.vn
- Cổ đông nhận tại Đại hội: Thẻ biểu quyết, Phiếu đăng ký phát biểu, tài liệu khác nếu có.

STT	TÊN TÀI LIỆU	Ghi chú
1	Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông	
2	Chương trình điều hành Đại hội đồng cổ đông	
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông	
4	Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019.	
5	Báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán	
6	Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình SXKD năm 2018.	
7	Tờ trình về kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2019	
8	Tờ trình về Chủ tịch HĐQT kiêm TGD năm 2019	
9	Tờ trình về việc Cổ đông có thể nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến sở hữu trên 25% vốn điều lệ không phải chào mua công khai	
10	Tờ trình chưa chia cổ tức năm 2018	
11	Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2019	
12	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Thành viên của TCty Thép Việt Nam – CTCP

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Điện thoại: 0220 3882243

Fax: 0220 3883163

Email: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Hải Dương, ngày tháng 3 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần TrúC Thôn

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019.
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán.
3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.
4. Thông qua các Tờ trình, về:
 - Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2019;
 - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD năm 2019;
 - Cổ đông có thể nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến sở hữu trên 25% vốn điều lệ không phải chào mua công khai;
 - Chưa chia cổ tức năm 2018
 - Thù lao của HĐQT, BKS năm 2019;
 - Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Website Cty;
- Lưu VT, TkyCty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Văn Việt



CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU HÀNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
(Thời gian: từ 8^h00 ngày 08 tháng 4 năm 2019)

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
7h30÷8h40	Đăng ký danh sách đại biểu cổ đông, phát tài liệu và Thẻ biểu quyết	Ban KTTC cổ đông
	Chào cờ, khai mạc, giới thiệu đại biểu	Trưởng phòng TCHC
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban KTTC cổ đông
	Thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Tổ kiểm phiếu	Trưởng phòng TCHC
	Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội và Đại hội biểu quyết	Đoàn chủ tọa
8h40÷9h20	Báo cáo của Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT
	Báo cáo tài chính sau kiểm toán	Kế toán trưởng
	Báo cáo của Ban kiểm soát	Ban kiểm soát
9h20÷9h40	Thông qua các Tờ trình của HĐQT về:	Đoàn chủ tọa
	- Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019	
	- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD năm 2019	
	- Cổ đông có thể nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến sở hữu trên 25% vốn điều lệ không phải chào mua công khai.	
	- Chưa chia cổ tức năm 2018	
	- Thù lao HĐQT, BKS năm 2019	
- Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2019		
9h40÷ 11h10	- Đại hội thảo luận các Báo cáo và Tờ trình	Cổ đông
	- Trả lời các kiến nghị của Cổ đông	Chủ tịch HĐQT, TGD
	- Đại hội biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình	Đoàn Chủ tọa
	Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP phát biểu ý kiến	
11h10÷11h30	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung	Ban kiểm phiếu
	Thông qua nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
	Chào cờ và Bế mạc đại hội	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Thành viên của TCty Thép Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Tel.: +84 3203 882243

Fax: +84 3203 883163

E-mail: tructhon@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Số: 145 /QC- BTC

Hải Dương, ngày 25 tháng 3 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty cổ phần Trúc Thôn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng quản trị ngày 26/2/2019;

Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Trúc Thôn năm 2019 như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Trúc Thôn năm 2019;

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu:

Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Đảm bảo tính tập trung, ổn định, đạt kết quả cao của Đại hội.

CHƯƠNG II

HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Điều 3. Thời gian và địa điểm tổ chức:

Thời gian: 1/2 ngày, từ 8h00 ngày 08 tháng 4 năm 2019 (thứ hai)

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Trúc Thôn - Phường Cộng Hoà, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điều 4. Thông báo, tài liệu họp Đại hội:

- Thông báo họp Đại hội được gửi cho các cổ đông và đại diện cổ đông (sau đây gọi chung là cổ đông) bằng cách chuyển qua địa chỉ trong danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 22/3/2019 do Sở GD&ĐT Hà Nội cung cấp hoặc thư điện tử cổ đông đăng ký với Công ty. Nếu cổ đông là CBCNV Công ty thì được gửi qua đơn vị công tác. Ngoài ra, thông báo và tài liệu được công bố trên Báo Hải Dương và website Công ty: truchon.com.vn

- Các loại tài liệu, biểu mẫu liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông xem từ Website: truchon.com.vn (mục quan hệ cổ đông → tài liệu ĐHĐCĐ năm 2019).

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:

Cổ đông là cá nhân, tổ chức hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông ngày 22/3/2019 được quyền tham dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông dự Đại hội:

1. Quyền của cổ đông:

Cổ đông trực tiếp dự Đại hội hoặc có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền cho người khác đại diện mình tham dự Đại hội. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông Công ty. Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3.

Được BTC Đại hội thông báo chương trình Đại hội, nhận các tài liệu phục vụ Đại hội và tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình.

Tại Đại hội, cổ đông được nhận một Thẻ biểu quyết. Được thảo luận, biểu quyết các nội dung trong chương trình Đại hội bằng Thẻ biểu quyết.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông:

Thực hiện đầy đủ các nội dung thông báo của Ban tổ chức Đại hội về: đăng ký dự Đại hội, Giấy ủy quyền...

Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền nhất thiết phải thực hiện bằng văn bản theo đúng quy định:

- Trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền.

- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải đóng dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và người được ủy quyền.

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMTND hoặc Hộ chiếu), Giấy mời họp, Giấy đăng ký/ủy quyền nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Thẻ biểu quyết trước khi vào Đại hội.

- Chấp hành nghiêm Quy chế làm việc được thông qua tại Đại hội. Cổ đông vi phạm Quy chế thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tọa xem xét và có hình thức xử lý theo Luật doanh nghiệp.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các Ban Đại hội:

1. Ban tổ chức Đại hội:

Ban tổ chức do HĐQT cử và có nhiệm vụ giúp Đại hội chuẩn bị các nội dung cơ bản sau đây:

- Gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự Đại hội;
- Xây dựng chương trình nghị sự của Đại hội;
- Tổng hợp các tài liệu trình HĐQT phê duyệt;
- Phân công nhiệm vụ các bộ phận và thành viên thực hiện các nội dung liên quan đến Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 thành viên do HĐQT cử và có các nhiệm vụ:

- Tổng hợp danh sách cổ đông dự Đại hội;
- Kiểm tra CMTND, CCCD của cổ đông; kiểm tra tính hợp lệ của các Giấy ủy quyền dự Đại hội, phát phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần cổ đông sở hữu và số cổ phần được ủy quyền;
- Phối hợp với Tổ kiểm phiếu cấp Thẻ biểu quyết;
- Lập báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo trước Đại hội.

3. Tổ kiểm phiếu:

Tổ kiểm phiếu gồm 05 thành viên do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Tổ kiểm phiếu có thể không là cổ đông và có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị và phát Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử;
- Thông qua Quy chế bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty;
- Lập và thông qua Biên bản kiểm phiếu kết quả biểu quyết các nội dung và kết quả bầu cử trước Đại hội.

4. Trách nhiệm của Chủ tọa:

Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội, các thành viên khác do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết và có nhiệm vụ:

- Điều khiển Đại hội theo Chương trình, Quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo quy định tại khoản 5 và 6 Điều 19 Điều lệ Công ty.

- Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ.

- Yêu cầu bộ phận chuyên môn làm rõ các nội dung cổ đông yêu cầu (nếu cần);

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình Đại hội.

5. Trách nhiệm của Ban thư ký:

Ban thư ký gồm 02 thành viên do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết và có nhiệm vụ:

- Ghi chép biên bản chi tiết Đại hội;
- Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông chuyển cho Chủ tọa;
- Soạn thảo Nghị quyết và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

CHƯƠNG IV **CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 9. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành:

Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này thì được thực hiện theo khoản 2,3 Điều 18 của Điều lệ Công ty.

Điều 10. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu dự trực tiếp hoặc đưa tin Đại hội phải đăng ký và được sự đồng ý của Ban tổ chức Đại hội:

Các đại biểu khách mời, cổ đông, các thành viên trong các Ban và bộ phận giúp việc... phải đeo thẻ do Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp phát trong thời gian Đại hội và nơi diễn ra Đại hội.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của Phiếu biểu quyết phải được hướng về phía chủ tọa. Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

3. Thông qua các quyết định của Đại hội cổ đông:

Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

- Đạt ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp chấp thuận đối với các nội dung về: Sửa đổi bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 35 % trở lên tổng giá trị tài sản Công ty.

- Đạt ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận đối với các nội dung biểu quyết khác.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa.

- Cổ đông có thể phát biểu trực tiếp hoặc ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào "Phiếu đăng ký phát biểu" chuyển cho Thư ký hoặc Chủ tọa. Chủ tọa xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu và sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự.

Điều 13. Sau Đại hội:

Biên bản, Nghị quyết của Đại hội được công bố thông tin và đăng trên website Công ty trong thời hạn 24h kể từ khi kết thúc Đại hội.

- HĐQT tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ.

- Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo của Ban Kiểm soát, biên bản họp Đại hội phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông Công ty trong 10 năm để các cổ đông có thể xem xét khi cần.

Quy chế này được thông qua tại Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi được sự chấp thuận của trên 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của ĐHCĐ thường niên năm 2019, kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Việt



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN
Thành viên của TCty Thép Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Cộng hoà – Chí Linh - Hải Dương

Điện thoại: 03203 882243 Fax: 03203 883163

E-mail: tructhon@tructhon.com.vn Website: tructhon.com.vn

Số: 146 /BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 25 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Trúc Thôn;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/4/2018 và chương trình kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị,

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2018

I. Đặc điểm, tình hình chung:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, ủng hộ, chia sẻ của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP và các Quý cổ đông;

- Đội ngũ lãnh đạo và CBCNV Công ty luôn đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, chuyên môn nghiệp vụ đã dần được củng cố;

- Duy trì sản xuất liên tục 2 dây chuyền gạch men; tình hình sản xuất, tiêu thụ gạch men vẫn trên chiều hướng tích cực. Năng lực, trình độ quản lý, tay nghề của cán bộ và NLD tiếp tục được cải thiện,... nên đã góp phần cho Công ty vượt qua khó khăn; mặc dù SXKD vẫn có hiệu quả, song đã giảm so với năm trước.

2. Khó khăn:

Công ty đã có nhiều cố gắng, tuy nhiên hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong khi SP của Công ty không đa dạng, phẩm cấp hạn chế. Do ảnh hưởng tỷ giá USD, giá nguyên liệu đầu vào tăng, đồng thời Công ty đang triển khai thực hiện Dự án đầu tư,... nên chi phí sản xuất tăng, hiệu quả giảm. Doanh nghiệp có đông lao động, năng suất thấp.

- Gạch men: Mặc dù SX được duy trì cả 2 dây chuyền nhưng thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt về chất lượng, mẫu mã, giá cả, trong khi Công ty chỉ có SP ceramic giá trị gia tăng thấp, chủng loại không đa dạng, giá nguyên liệu, thiết bị tăng do USD tăng giá nên hạn chế trong cạnh tranh, hiệu quả giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2017.

- Đất sét: Giấy phép khai thác đã được gia hạn từ T7/2017, song việc hoàn tất các thủ tục (về xin phép địa phương, đền bù, giải phóng mặt bằng,...) quá nhiều, ngày càng phức tạp, chi phí cao nên đến nay chưa thể triển khai khai thác.: các thiết bị phục vụ khai thác đã cũ, xuống cấp nên sản lượng khai thác thấp, chi phí cao.

- Vật liệu chịu lửa: Hiện nay, phần lớn sản phẩm của Công ty vẫn là gạch cấp thấp sa-môt C. Việc mở rộng thị trường tiêu thụ gạch có chất lượng cao hơn (sa mô B, A đến 65% AL₂O₃) còn hạn chế nên hiệu quả trong lĩnh vực này ở mức rất hạn chế, thấp hơn nhiều so với 2017 do lượng tiêu thụ giảm, tồn kho tăng, giá bán giảm 20% so với 2017.

Lĩnh vực đất đèn, tuy có hiệu quả, song lượng tiêu thụ, doanh thu không nhiều (ước 1.200 tấn SX, tiêu thụ với doanh thu khoảng 15 tỷ) nên kết quả SXKD của Nhà máy GCL hiệu quả rất thấp so với năm 2017.

Tuy SXKD gặp nhiều khó khăn, song Công ty đã và đang cố gắng đảm bảo môi trường làm việc, thu nhập và các chế độ cho NLĐ từng bước được cải thiện (đặc biệt là LĐ trực tiếp) nhằm đảm bảo ổn định nhân lực cho SX hiện tại và Dự án mở rộng trong thời gian tới.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	% so Kế hoạch	% so 2017	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đồng	363.549	102,4	103,7	
2	S/lượng sản xuất					
	Gạch men	M2	5.378.097	108,65	111,38	
	Đất sét	Tấn				
	Gạch chịu lửa	Tấn	12.086	96,69	93,87	
	Đất đèn	Tấn	1.226	102,15	101,87	
3	Lượng tiêu thụ					
	Gạch men	M2	5.379.648	105,48	108,89	
	Đất sét	Tấn				
	Gạch chịu lửa	Tấn	9.678	74,44	82,42	
	Đất đèn	Tấn	1.222	101,85	105,73	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.383	29,7	23	
5	Thu nhập bình quân tháng	Tr đ/người	8.780.000	109	103	

Đánh giá chung:

Trong 2018, các mặt hoạt động của Công ty nói chung đã đạt được những kết quả chưa mấy khả quan. Một số chỉ tiêu chủ yếu như doanh thu, sản lượng gạch men đã vượt kế hoạch, song với điều kiện môi trường khó khăn thì những kết quả đã đạt được như chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 29,7 % kế hoạch, thu nhập vượt kế hoạch đưa ra.

Do cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong khi SP của Công ty không đa dạng, phẩm cấp hạn chế. Do ảnh hưởng tỷ giá USD, giá nguyên liệu đầu vào tăng, đồng thời Công ty đang triển khai thực hiện Dự án đầu tư,... nên chi phí sản xuất tăng, hiệu quả giảm. Doanh nghiệp có đông lao động, năng suất thấp. Mặc dù gặp rất nhiều bất lợi nhưng điều đó cũng phần nào phản ánh sự nỗ lực, cố gắng và thành công của tập thể Lãnh đạo và NLĐ toàn Công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định.

2. Thực hiện các công tác khác:

2.1. Công tác kế hoạch, tiêu thụ:

Công tác lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch sát thực tế sản xuất của các đơn vị trên cơ sở năng lực sản xuất, thị trường tiêu thụ và hiệu quả SXKD. Triển khai tốt công tác phối hợp với các phòng ban Công ty, các đơn vị thành viên trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD;

Công tác chuẩn bị nguyên liệu, vật tư phục vụ SX ngày càng được chấn chỉnh về tiến độ, chất lượng, giá cả; nguyên nhiên vật liệu tồn kho tiếp tục được kiểm soát ở mức hợp lý;

Các cơ chế, chính sách liên quan đến thị trường, khách hàng và tiêu thụ SP được điều chỉnh kịp thời, linh hoạt, phù hợp nên mặc dù thị trường cạnh tranh khó khăn, song tồn kho SP đã luôn giữ ở mức thấp (trung bình 01 tháng SX),...;

Công ty luôn quan tâm đến việc mở rộng thị trường, thị phần, hệ thống khách hàng,... Tuy nhiên, việc quản bá thương hiệu chưa được thúc đẩy (một phần do SP chính của Công ty – Gạch men đang còn đơn điệu).

2.2. Công tác đầu tư phát triển:

- Ban điều hành đã tập trung tiến hành các bước để triển khai Dự án gạch men; song trong quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến kéo dài. Công ty đã cân trọng, mạnh dạn đầu tư nâng cấp, cải tiến công nghệ và thực hiện nhanh nên đã đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và mang lại hiệu quả cho SXKD. Việc đầu tư cho Nhà máy gạch men và Nhà máy gạch chịu lửa từ 2 năm trước đã làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giá trị gia tăng và cải thiện điều kiện, môi trường làm việc. Tuy nhiên đầu tư cũng đã làm tăng chi phí tài chính, giảm hiệu quả trong ngắn hạn.

- Dự án dây chuyền 3 gạch men: Tiến hành lắp đặt thiết bị từ đầu năm 2019; dự kiến chạy thử và đi vào hoạt động quý II/2019.

- Để đảm bảo ổn định và phát triển SXKD, Công ty tiếp tục triển khai một số hạng mục đầu tư chuyển tiếp từ năm 2018 sang như: Đền bù giải phóng mặt bằng đất khai thác, thiết bị khai thác mỏ,...

2.3. Công tác tài chính:

Cùng với chính sách của nhà nước ổn định, Công ty đã cân đối tốt dòng tiền do thúc đẩy tiêu thụ, tồn kho NVL và SP hợp lý, sử dụng vốn đúng mục đích. Các chỉ tiêu tài chính đã được kiểm soát và được các tổ chức tín dụng đánh giá tốt hơn và cam kết cho Công ty vay vốn khi đầu tư các Dự án ở mức 75% trên tổng mức đầu tư 289,8 tỷ.

Việc hạch toán, trích lập các khoản dự phòng công nợ khó đòi đảm bảo quy định. Không phát sinh tăng công nợ khó đòi, song các khoản nợ quá hạn, khó đòi từ những năm

trước (trên 4 tỷ đồng) Công ty tiếp tục giao cho các phòng liên quan và đơn vị tiếp tục triển khai thu đòi công nợ, song hầu hết không thể thu hồi.

Năm 2018, Công ty đạt lợi nhuận sau thuế là: 2,3 tỷ đồng, bằng 29,7% KH.; tuy nhiên trong năm 2019 Công ty cần tiếp tục có nguồn vốn chủ sở hữu để phục vụ cho công tác đầu tư.

3. Chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty:

Tổng số tiền thù lao chi trả cho các Thành viên HĐQT, BKS không làm việc trực tiếp tại Công ty năm 2018 là 192 triệu đồng, bằng 100% mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể:

- 03 thành viên HĐQT: 4 triệu đồng/người/tháng;
- 02 thành viên BKS: 2 triệu đồng/người/tháng.

Đối với các chức danh quản lý tham gia HĐQT, BKS kiêm nhiệm như: Tổng Giám đốc, Phó TGD, Trưởng BKS hiện đang làm việc trực tiếp tại Công ty thì hưởng phụ cấp kiêm nhiệm thấp hơn mức thù lao ĐHĐCĐ phê duyệt.

4. Hoạt động của HĐQT:

HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2020 gồm 5 thành viên được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, trong đó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD. Kể từ sau ĐHĐCĐ năm 2018 đến nay không có sự thay đổi thành viên HĐQT. Trong HĐQT có 02 Thành viên HĐQT trực tiếp tham gia điều hành Công ty với chức danh TGD và Phó TGD, 03 thành viên còn lại không làm việc trực tiếp tại Công ty;

Trong năm HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp toàn thể (theo quy chế của HĐQT), có 100% số Thành viên HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp. Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức xin ý kiến bằng văn bản các Thành viên HĐQT để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty. Tổng số có 07 Nghị quyết và Quyết định được ban hành trong năm;

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS và mời một số cán bộ quản lý tham dự;

Mọi quyết định của HĐQT là hoàn toàn khách quan, trung thực; Các quyết định được đưa ra đều có sự bàn bạc, thảo luận một cách cẩn trọng và kỹ lưỡng dựa trên những cơ sở, điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông, vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

5. Kết quả giám sát, đánh giá của HĐQT đối với Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban điều hành thông qua hệ thống các Nghị quyết, Báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp HĐQT định kỳ cũng như đột xuất;

Kết thúc năm 2018, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ, tuân thủ chỉ đạo, định hướng của HĐQT. Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018. Tập trung duy trì sản xuất gạch men, gạch chịu lửa; tập trung tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ ký kết các hợp đồng thiết bị, xây dựng và

tiến hành xây dựng nền móng, lắp đặt thiết bị liên quan đến Dự án đầu tư dây chuyền 3 gạch men.

Trong năm TGD đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty. Mặc dù Chủ tịch HĐQT kiêm TGD song việc chuẩn bị các nội dung để báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các nội dung được TGD thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;

Hàng quý các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra;

TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận và kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

Kết luận:

Trong năm HĐQT, TGD và Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, đặc biệt các giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành của từng lĩnh vực đã nêu trên để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, sản xuất và tiêu thụ. Đây là động lực, nguồn động viên tích cực để toàn thể đội ngũ CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành các mục tiêu KH SXKD năm 2019 và những năm tiếp theo.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Đánh giá tình hình năm 2019:

- Lĩnh vực xây dựng tiếp tục tăng trưởng, lãi suất ngân hàng ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ và đầu tư của Công ty;

- Bên cạnh việc duy trì sản xuất, tiêu thụ các SP hiện có; Công ty phải đồng thời triển khai quyết liệt các hạng mục xây dựng và lắp đặt thiết bị của Dự án dây chuyền 3 gạch men và khai thác khoáng sản, trong điều kiện:

+ Nhu cầu về gạch men, gạch chịu lửa (SP chính của Công ty) sẽ không thuận lợi hơn so với năm 2018, cạnh tranh sẽ quyết liệt do các nhà SX (đặc biệt là gạch men) đều tăng năng lực SX, hiện đại hóa thiết bị, đa dạng sản phẩm, tồn kho của các nhà SX lớn. Hiệu quả SXKD gạch chịu lửa giảm nhiều so với thực hiện năm 2017. Trong khi nguồn lực của Công ty còn nhiều bất cập so với các nhà sản xuất cùng loại, cả về công suất, mức độ hiện đại của dây chuyền, thiết bị; về khả năng đa dạng sản phẩm; năng lực quản lý, công nghệ tuy đã dần được cải thiện, song còn hạn chế;

+ Chi phí tài chính sẽ tăng khi Công ty giải ngân thực hiện Dự án đầu tư.

Để tồn tại và phát triển, một mặt Công ty sẽ tiếp tục thúc đẩy Dự án đầu tư mới, mặt khác tìm mọi giải pháp trong SX, tiết kiệm chi phí,... để phát huy tối đa nguồn lực hiện tại, nhằm đem lại hiệu quả cho SXKD năm 2019.

2. Một số chỉ tiêu KH SXKD chủ yếu năm 2019

- *Doanh thu:* 469.000 triệu đồng

- *Sản xuất:* + Gạch men: 6.372.000 m².

	+ Đất sét:	100.000 tấn.
	+ Gạch chịu lửa:	11.000 tấn.
	+ Đất đèn:	1.200 tấn.
- Tiêu thụ:	+ Gạch men:	6.260.000 m ² .
	+ Đất sét:	40.000 tấn.
	+ Gạch chịu lửa:	12.000 tấn.
	+ Đất đèn:	1.200 tấn.
	- Lợi nhuận sau thuế:	534 triệu đồng
	- Thu nhập bình quân:	≥ 8.500.000 đ/người/tháng.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2019:

- Dự án dây chuyền 3 gạch men: Tiến hành lắp đặt thiết bị từ đầu năm 2019; dự kiến chạy thử và đi vào hoạt động quý II/2019.

Để đảm bảo ổn định và phát triển SXKD, Công ty tiếp tục triển khai một số hạng mục đầu tư chuyển tiếp từ năm 2018 sang như: Đền bù giải phóng mặt bằng đất khai thác, thiết bị khai thác mỏ,...

4. Tài chính và công tác khác:

- Sau khi tăng vốn điều lệ lên 110 tỷ đồng, Công ty tiếp tục cân đối và quản lý tốt dòng tiền để đầu tư cho các Dự án; đồng thời tuân thủ việc quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích và hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện phương án và lộ trình thoái vốn của Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP tại Công ty CP Trúc Thôn (hiện tại số vốn của Tcty chiếm 20,05% VDL);

- Tiếp tục triển khai chủ trương của ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT chuyển nhượng, chuyển đổi mục đích sử dụng phần đất 15.000 m² tại Cửa hàng GTSP & KDVLXD theo hướng: chuyển nhượng (bán) toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho đối tác khác có nhu cầu;

- Tổ chức Lễ kỷ niệm 55 năm ngày truyền thống kết hợp với khánh thành Dự án dây chuyền 3 vào quý 4/2019.

5. Các giải pháp chủ yếu:

- Tiếp tục phát huy hiệu quả SXKD từ các thiết bị, tài sản hiện có bằng việc nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết giảm tiêu hao NNVL, thực hành tiết kiệm, kiểm soát giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm hiện tại (gạch ốp lát, gạch chịu lửa, đất đèn, sét các loại).

- Tích cực hoàn thiện các thủ tục cấp phép cho hoạt động khai thác đất phục vụ trực tiếp nhu cầu sản xuất của Công ty và thương mại.

- Cân đối nguồn vốn đảm bảo phục vụ SXKD, đầu tư phát triển.

- Triển khai, thực hiện nhanh, đảm bảo chất lượng đối với Dự án đầu tư dây chuyền SX gạch ốp lát granite CS 4 triệu m²/năm: xây dựng nhà xưởng, lắp đặt thiết bị trong năm 2018; chạy thử, đi vào sản xuất trước quý II/2019. Đồng thời cân đối, lựa chọn trong việc triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư khác đã được phê duyệt.

- Thực hiện mọi giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu KH SXKD về doanh thu, lợi nhuận; đảm bảo việc làm, thu nhập cho NLĐ (phần đầu đạt mức thu nhập bằng hoặc cao hơn thực hiện năm 2018); đạt và vượt chỉ tiêu được ĐHCĐ giao.

- Xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác tài nguyên trong ngắn hạn và dài hạn sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trên đây là báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động SXKD năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp những ý kiến thiết thực giúp HĐQT, Ban điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Các Cổ đông;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



Đặng Văn Việt



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Thành viên của TCty Thép Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Tel.: 02203 882243

Fax: 02203 883163

Email: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Số: 147 /BC- HDQT

Hải Dương, ngày 25 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH SAU KIỂM TOÁN NĂM 2018

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trúc Thôn trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 ~ 31/12/2018 như sau:

A. Kết quả một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau (Xin tham khảo tài liệu kèm theo).

I. Về tài sản:

1. Tài sản ngắn hạn:

- Số đầu năm: 98,3 tỷ đồng
- Số cuối năm: 140,7 tỷ đồng

So với đầu năm tăng 42,4 tỷ đồng tương ứng 43,1% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền tăng: 30,4 tỷ đồng (Do tiền gửi ngân hàng tăng từ việc phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ phục vụ đầu tư DA mở rộng DC sản xuất gạch ốp lát).
- + Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm: 5 tỷ đồng (Do tất toán tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn).
- + Phải thu ngắn hạn tăng: 8,9 tỷ đồng (Chủ yếu do trả trước cho người bán phục vụ đầu tư DA mở rộng DC sản xuất gạch ốp lát).
- + Hàng tồn kho tăng: 3,7 tỷ đồng (Do tăng tồn kho sản phẩm gạch chịu lửa).
- + Tài sản khác tăng: 4,4 tỷ đồng. (Do tại thời điểm 31/12/2018 Công ty còn được khấu trừ thuế GTGT chuyển sang năm sau là 4,3 tỷ đồng và chi phí trả trước ngắn hạn tăng 0,1 tỷ đồng).

2. Tài sản dài hạn:

- Số đầu năm: 87,5 tỷ đồng
- Số cuối năm: 129,6 tỷ đồng

So với đầu năm tăng 42,1 tỷ đồng tương ứng 48,1% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

- + Các khoản phải thu dài hạn tăng: 1 tỷ đồng (Do tăng tiền ký quỹ ký cược dài hạn của DA đầu tư).

+ Tài sản cố định giảm: 9,7 tỷ đồng (Do trích khấu hao TSCĐ là 14,7 tỷ đồng và tăng TSCĐ mới là 5 tỷ đồng).

+ Chi phí XDCCB dở dang tăng: 50 tỷ đồng (Do đầu tư mở rộng dây chuyền SX gạch ốp lát)

+ Tài sản dài hạn khác tăng: 0,8 tỷ đồng (Chi phí trả trước dài hạn tăng).

II. Về nguồn vốn:

1. Nợ phải trả:

- Số đầu năm: 108,7 tỷ đồng

- Số cuối năm: 136,2 tỷ đồng

So với đầu năm tăng 27,6 tỷ đồng tương ứng 25,2% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Nợ ngắn hạn tăng: 41,7 tỷ đồng (Do vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 3,8 tỷ đồng, phải trả người bán tăng 39,4 tỷ đồng, người mua trả tiền trước tăng 9,7 tỷ đồng, các khoản phải nộp ngân sách giảm 0,8 tỷ đồng, phải trả người lao động giảm 3,6 tỷ đồng và phải trả khác tăng 0,8 tỷ đồng).

+ Nợ dài hạn giảm: 14,1 tỷ đồng (Do trả nợ vay dài hạn trong năm là 8,3 tỷ đồng và giảm nguồn hoàn thổ là 5,8 tỷ đồng).

2. Vốn chủ sở hữu:

- Số đầu năm: 77,1 tỷ đồng

- Số cuối năm: 134,1 tỷ đồng

So với đầu năm tăng 57 tỷ đồng tương ứng 73,9% là do năm 2018 phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ 55 tỷ đồng và lãi 2,3 tỷ đồng).

B. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	363,984	tỷ đồng
2. Các khoản giảm trừ doanh thu:	0,435	tỷ đồng
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	363,549	tỷ đồng
4. Giá vốn hàng bán:	336,368	tỷ đồng
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	27,181	tỷ đồng
6. Doanh thu hoạt động tài chính:	2,021	tỷ đồng
7. Chi phí tài chính:	2,183	tỷ đồng
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1,302</i>	<i>tỷ đồng</i>
8. Chi phí bán hàng:	6,541	tỷ đồng
9. Chi phí QLDN:	16,315	tỷ đồng
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD:	4,163	tỷ đồng
11. Thu nhập khác:	1,342	tỷ đồng
12. Chi phí khác:	2,213	tỷ đồng
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	3,292	tỷ đồng
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:	0,909	tỷ đồng
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	2,383	tỷ đồng

C. Tiền lương, thù lao của TGD và các cán bộ quản lý khác năm 2018:

ĐVT: đồng

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương, thưởng
1	Đặng Văn Việt	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	498.000.000
2	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT- Phó TGD	370.800.000
3	Đào Duy Mính	Phó TGD	334.800.000
4	Dương Thị Quyên	KTT kiêm TPTCKT	213.600.000

Ghi chú: Tiền lương áp dụng theo mức lương gốc tại Quy chế trả lương của Công ty.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty (b/c);
- ĐHCĐ (b/c);
- HĐQT, BKS;
- Lưu TC, VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Văn Việt

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		140.731.631.915	98.373.829.887
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	44.453.247.596	14.094.999.534
1. Tiền	111		44.453.247.596	6.094.999.534
2. Các khoản tương đương tiền	112			8.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	-	5.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.795.091.805	8.843.335.579
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	9.407.245.702	7.429.159.133
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	9.802.292.024	2.472.709.262
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	2.801.082.219	2.910.147.787
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.06	(4.537.025.240)	(4.290.177.703)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.07	321.497.100	321.497.100
IV. Hàng tồn kho	140	V.08	73.567.113.350	69.927.718.774
1. Hàng tồn kho	141		76.330.909.816	73.737.734.653
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(2.763.796.466)	(3.810.015.879)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.916.179.164	507.776.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.09	203.980.000	60.945.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.265.368.164	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	446.831.000	446.831.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		129.673.075.910	87.538.347.718
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.338.425.692	3.307.174.127
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.10	4.338.425.692	3.307.174.127
II. Tài sản cố định	220		71.258.816.479	80.936.798.110
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	71.258.816.479	80.936.798.110
- Nguyên giá	222		244.184.461.382	239.126.850.655
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(172.925.644.903)	(158.190.052.545)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	-	-
- Nguyên giá	228		76.400.000	76.400.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(76.400.000)	(76.400.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		52.934.924.071	2.984.707.608
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	52.934.924.071	2.984.707.608
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.140.909.668	309.667.873
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1.140.909.668	309.667.873
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		270.404.707.825	185.912.177.605

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		136.285.411.722	108.732.551.599
I. Nợ ngắn hạn	310		113.343.923.800	71.649.389.877
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	81.505.465.566	42.140.469.763
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	11.495.827.989	1.839.353.071
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	478.848.919	1.228.299.901
4. Phải trả người lao động	314		13.486.586.177	17.053.623.351
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	306.971.614	365.485.448
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	1.950.223.535	1.116.958.343
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	4.120.000.000	7.905.200.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322			
II. Nợ dài hạn	330		22.941.487.922	37.083.161.722
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21	4.424.713.400	12.779.103.400
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.22	18.516.774.522	24.304.058.322
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		134.119.296.103	77.179.626.006
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	134.119.296.103	77.179.626.006
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		110.000.000.000	55.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.700.000.000	3.700.000.000
3. Cổ phiếu ngân quỹ	415		(272.320.000)	(272.320.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		600.000.000	600.000.000
5. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
7. Lợi nhuận chưa phân phối	421		20.091.616.103	18.151.946.006
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		270.404.707.825	185.912.177.605

Hải Dương, ngày 26 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Hoàng

Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng

Dương Thị Quyên

Dương Thị Quyên



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	363.984.667.499	350.545.433.173
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		435.316.080	24.820.000
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		363.549.351.419	350.520.613.173
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	336.368.846.410	311.073.761.604
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.180.505.009	39.446.851.569
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.021.230.990	649.780.543
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.182.613.762	2.823.698.883
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.302.737.436	2.625.374.727
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	6.540.841.642	6.176.920.022
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	16.315.217.643	16.750.957.979
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.163.062.952	14.345.055.228
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.342.671.462	1.088.121.676
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.213.597.250	2.443.683.992
13. Lợi nhuận khác	40		(870.925.788)	(1.355.562.316)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.292.137.164	12.989.492.912
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	908.872.651	2.647.098.582
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.383.264.513	10.342.394.330
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.23.5	249	1.890
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.23.5	249	1.890

Hải Dương, ngày 26 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Hoa

Dương Thị Quyên



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Theo phương pháp gián tiếp
Năm 2018

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính: đồng	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		25.463.993.800	17.286.674.427
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.292.137.164	12.989.492.912
2. Điều chỉnh cho các khoản		16.367.192.551	16.448.860.303
+ Khấu hao tài sản cố định	02	14.948.943.183	14.959.507.803
+ Các khoản dự phòng	03	799.371.876	(861.741.007)
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	742.667.416	6.226.347
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư, hoạt động khác	05	(1.426.527.360)	(280.507.567)
+ Chi phí lãi vay	06	1.302.737.436	2.625.374.727
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	19.659.329.715	29.438.353.215
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(3.343.519.529)	529.720.984
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(2.593.175.163)	(8.757.926.734)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	15.928.138.405	2.816.214.344
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(974.276.795)	97.407.121
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.325.537.806)	(2.746.794.490)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(884.460.221)	(3.683.703.506)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	41.494.089	67.950.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.043.998.895)	(474.546.507)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		(37.223.488.322)	(9.986.080.795)
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(43.784.016.037)	(5.132.588.007)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(50.000.000.000)	(5.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	55.000.000.000	
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.560.527.715	146.507.212
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		42.860.410.000	(12.014.585.127)
1. Tiền đầu tư từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	55.000.000.000	
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	13.667.952.110
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(12.139.590.000)	(25.682.537.237)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	31.100.915.478	(4.713.991.495)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	14.094.999.534	18.815.217.376
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(742.667.416)	(6.226.347)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	44.453.247.596	14.094.999.534

Hải Dương, ngày 26 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hoa

Đương Thị Quyên



Số: 148/BC-BKS

Hải Dương, ngày 25 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính thưa các Quý vị đại biểu tham dự Đại hội.

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Trúc Thôn như sau:

I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Trúc Thôn; BKS đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2018, BKS đã bám sát Nghị quyết số 215/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) Công ty, tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm:

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đánh giá chính xác kết quả hoạt động kinh doanh và thực trạng tài chính của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn và đúng pháp luật;

- Kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý, 6 tháng, cả năm của Công ty;

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;

- Xem xét tính hợp lý và giám sát việc ban hành và thực hiện các văn bản quản lý nội bộ của Công ty;

- Xem xét, thẩm tra công tác ký kết các hợp đồng kinh tế;

- Xem xét, kiểm tra thực hiện các dự án đầu tư;

- Thực hiện giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ, kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã ký với Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực Báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo tài chính năm 2018; tình hình quản trị công nợ, Báo cáo công tác quản lý, điều hành năm 2018 của Công ty;

- Tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT và các phiên họp giao ban tháng của Ban điều hành để nắm bắt tình hình và làm cơ sở cho việc giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Công ty;

- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Đề xuất và kiến nghị HĐQT phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;

- Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả công tác kiểm tra giám sát năm 2018 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức bộ máy

Tại Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 27/4/2018 đã thực hiện:

- Miễn nhiệm ông Bùi Huy Tuấn - thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020, đồng thời bầu bổ sung thành viên HĐQT là ông Đỗ Tô Hiệu.

- Bầu bà Nguyễn Thị Nhân làm thành viên BKS theo đề cử cổ đông Công ty (thay thế ông Nguyễn Văn Khải). Ngày 02/5/2018 BKS đã họp và bầu bà Nguyễn Thị Nhân làm Trưởng BKS nhiệm kỳ 2016-2020.

- BKS đã tham gia giám sát quá trình bầu bổ sung, thay thế các thành viên HĐQT, BKS theo đúng điều lệ và quy chế bầu cử đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm cơ cấu tổ chức, nhân sự chủ chốt cơ bản ổn định (trừ có sự thay đổi vị trí Giám đốc Nhà máy gạch chịu lửa Trúc Thôn).

2. Về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thống nhất một số nội dung quan trọng; xem xét kết quả SXKD, lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch SXKD. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, HĐQT đã ban hành Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Đặc biệt việc triển khai các gói thầu, ký kết các hợp đồng tín dụng,...để triển khai Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát cao cấp. Ngoài ra HĐQT còn thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền khác dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản.

- HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền. Nỗ lực củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, đảm bảo tình hình SXKD của Công ty được duy trì tốt.

